TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **220**/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2026/ TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ C, phường T, thành phố H; số căn cước công dân: 046087000530.

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ C, phường T, thành phố H; số căn cước công dân: 046191014106.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) vào ngày 19/7/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L chung sống tại địa chỉ tổ C, phường T, thành phố H. Thời gian đầu mới kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường. Tuy nhiêu, sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và không tìm được tiếng nói chung, anh T và chị L đã không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2025 đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm nên hai người làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Duy Minh T1, sinh ngày 05/9/2019 và cháu Nguyễn Duy Minh T2, sinh ngày 18/4/2023. Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L thỏa thuận về hai con chung như sau: Giao cháu Nguyễn Duy M Triết cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên

(đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Duy Minh T2 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T3 và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000850 ngày 19/3/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố H. Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Duy Minh T1, sinh ngày 05/9/2019 và cháu Nguyễn Duy Minh T2, sinh ngày 18/4/2023. Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L thỏa thuận về hai con chung như sau: Giao cháu Nguyễn Duy M Triết cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Duy Minh T2 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T3 và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản (nợ) chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000850 ngày 19/3/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố H. Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L đã nộp đủ.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Huế;
- UBND phường Thanh Thủy;
(ĐKKH số 75/2016 ngày 19/7/2016
Tại UBND phường Thủy Phương cũ)
- THADS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng